

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Cần**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Phượng**. Cán bộ
Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn
Văn Nam** - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **10/2017/HSST** ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với
bị cáo:

Hoàng Văn H – Sinh năm: 1973

Tại xã G, huyện G, tỉnh N.

ĐKKHKT: Đội 4, C T, xã M, huyện T, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con
ông: Hoàng Văn N, Con bà: Đinh Thị L (cả hai đều đã chết); Bị cáo có vợ là Khuất
Thị L- sinh năm 1972 và có 02 con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án: Tại bản
án số 05/2010/ HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh S áp dụng
khoản 1,5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2, 3 Điều 30 BLHS năm 1999
xử phạt Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù và 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành
vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đã được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo
bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/10/2017, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 04/01/2018
được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên
tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 21/10/2017, Hoàng Văn H đi từ nhà ở bản C xã T, huyện T đón xe khách
xuống huyện T để tìm mua lợn về mổ bán, nhưng không được nên đón xe khách quay
về, trên đường về đến Đội 11, xã P, huyện T. H xuống xe và gặp một người đàn ông

dân tộc Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi bên đường Quốc lộ 32, Hoàng Văn H hỏi và nhờ người này mua hộ 1.300.000đ tiền Hêrôin. Sau khi mua được H cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đón xe khách. Về đến nhà H lấy ra một ít Hêrôin để sử dụng, số còn lại H cất giấu ở trong bếp không cho ai biết. Đến ngày 23/10/2017 H mang gói Hêrôin ra chia làm 28 gói nhỏ, trong đó có 24 gói bọc bằng giấy in báo, 04 gói bọc bằng mảnh giấy trắng, mục đích là để sử dụng dần thỏa mãn cơn nghiện, và H đã sử dụng hết 02 gói.

Đến ngày 25/10/2017 có 2 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) vào nhà H hỏi mua cá, trong lúc đang nói chuyện thì hai thanh niên nói “Chú có chơi không” H hiểu là sử dụng Hêrôin nên H trả lời “ Có thì thoảng vẫn chơi” thì có một thanh niên nói tiếp “Cháu vật quá chú cho cháu xin một ít, tí còn đi đường xa”, lúc này H nói “Chú có một ít, tí cho chơi cùng”. Nói xong H đi vào trong bếp trích lấy một phần Hêrôin trong 02 gói Hêrôin mà bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng mà H đã cất giấu trong bếp từ trước ra để sử dụng cùng với hai thanh niên này, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khi phát hiện có Công an hai nam thanh niên bỏ chạy đi đâu H không biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H đã tự giác lấy từ trong bếp ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có đựng 26 gói Hêrôin cất giấu từ trước mang ra giao nộp cho lực lượng Công an.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Tại biên bản mở niêm phong hồi 18 giờ 15 phút ngày 25/10/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T xác định toàn bộ 26 gói Hêrôin thu giữ của Hoàng Văn H có tổng trọng lượng là 2,18 gam, Cơ quan điều tra đã trích 0,59 gam trong tổng số 2,18 gam trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 08 ngày 20/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận “Chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Hoàng Văn H gửi đến giám định là Hêrôin.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-MT, ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 6 đến 9 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng còn lại của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi tàng trữ 2,18 gam Hêrôin. Mục đích mua về của Hòa là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo nghiện ma túy. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

“1. Người nào tàng trữ...trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy. Về nhân thân, tại bản án số 05/2010/ HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh S áp dụng khoản 1,5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2, 3 Điều 30 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù và 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đã được xóa án tích. Như vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, vậy cần áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong thời gian trước khi bị bắt và trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra khám phá một số vụ án về ma túy xảy ra trên địa bàn huyện góp phần giữ gìn an ninh trật tự chung và được cơ quan Công an huyện T có công văn số 29/CV ngày 02/01/2018 đề nghị Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện T xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của

Pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và nhân thân bị cáo nghiện ma túy vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân tốt và cũng để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện T truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H là đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Vật chứng vụ án còn lại là: 1,59 gam Hêrôin được niêm phong theo quy định. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Nguồn gốc Hêrôin Hoàng Văn H khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

a) Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 72 (bảy mươi hai) ngày. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 1,59 gam Hêrôin (*Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T ngày 05/01/2018*).

c) Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

d) Quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; (01)
- Sở tư pháp; (01)
- VKS huyện; (02)
- Công an, trại giam; (02)
- THA dân sự; THAHS; (02)
- Bị cáo; (01)
- Lưu hồ sơ – TA. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Bình